



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

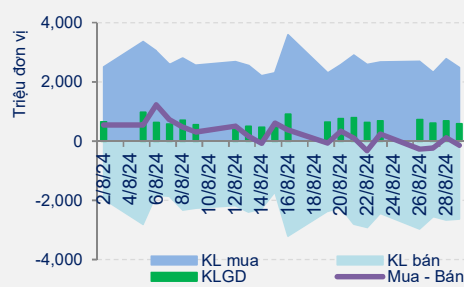
29/8/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

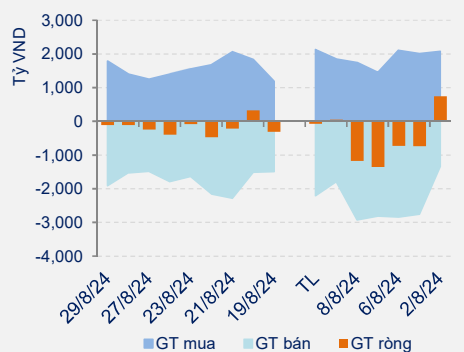
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,281.47	237.88
% Thay đổi	↑ 0.00%	↓ -0.15%
KLGD (CP)	583,431,232	38,065,903
GTGD (tỷ đồng)	13,993.61	704.47
Tổng cung (CP)	2,624,231,718	82,376,200
Tổng cầu (CP)	2,477,823,499	69,838,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	61,236,801	1,074,015
KL mua (CP)	43,667,461	1,341,273
GT mua (tỷ đồng)	1,786.03	41.00
GT bán (tỷ đồng)	1,901.95	21.73
GT ròng (tỷ đồng)	(115.91)	19.27

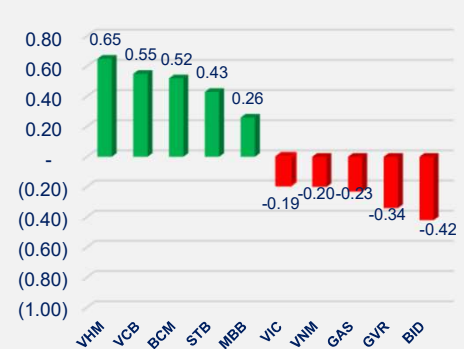
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Tính đến ngày 26/08, tín dụng toàn hệ thống tăng 6.63% so với cuối năm 2023, chỉ đạt 44,2% so với chỉ tiêu định hướng 15% đầu năm, thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu định hướng đầu năm. Mức tăng trưởng tín dụng của các TCTD không đồng đều, có các TCTD tăng trưởng thấp, thậm chí tăng trưởng âm, trong khi một số TCTD tăng sát chỉ tiêu Ngân hàng Nhà nước đã thông báo. Theo đó, kể từ ngày 28/08, TCTD có tốc độ tăng trưởng tín dụng năm 2024 đạt từ 80% chỉ tiêu Ngân hàng Nhà nước đã thông báo đầu năm 2024 sẽ được chủ động điều chỉnh tăng thêm dư nợ tín dụng dựa trên cơ sở điểm xếp hạng của TCTD. Việc bổ sung hạn mức này là sự chủ động của Ngân hàng Nhà nước mà các TCTD không cần phải đề nghị.

Sau hai phiên giao dịch đi ngang trong biên độ hẹp, thị trường mở cửa phiên sáng nay trong sắc xanh với đóng góp của nhóm Ngân Hàng, và có thời điểm VN-INDEX lên đến mốc 1.288,12 điểm, tuy lực bán dần xuất hiện từ giữa phiên sáng và gia tăng mạnh hơn trong phiên chiều, nhưng VN-INDEX kết phiên vẫn tăng +0,03 điểm (0%) lên mốc 1.281,47 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 237,88 điểm (-0,35 điểm, tương ứng -0,15%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 182 cổ phiếu giảm giá, 120 cổ phiếu tăng giá, 68 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 82 cổ phiếu giảm giá, 65 cổ phiếu tham chiếu và 72 cổ phiếu tăng giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn giảm so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh -11,7% tại HOSE và -35,9% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà bán ròng với -116,662 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã HPG (-129,6 tỷ), VCI (-90,2 tỷ), VRE (-84,5 tỷ) và TCB (-46 tỷ)...ở chiều ngược lại, mua ròng FPT (+112,5 tỷ), STB (+111,6 tỷ)... Tuy nhiên, mua ròng từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với +19,270 tỷ đồng, tập trung tại các mã PVS (+12,4 tỷ), IDC (+11,9 tỷ) và IDV (+2,3 tỷ), chiều bán ròng nổi bật với LAS (-4,5 tỷ), TNG (-2,4 tỷ), DTD (-1,4 tỷ)...

Nhóm ngành tích cực nhất góp phần cho sự tăng điểm của thị trường hôm nay là Ngân Hàng với các mã STB (+3,05%), HDB (+1,11%), MBB (+0,81%), BVB (+1,35%)... cùng thông tin hỗ trợ Ngân hàng Nhà nước chính thức nới room tín dụng cho ngân hàng có dự nợ cao

Ngoài nhóm Ngân Hàng, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến ấn tượng như Bảo Hiểm, tiêu biểu với BVH (+0,33%), MIG (+0,82%), BLI (+5,92%), AIC (+9,68%)...Nhóm Du Lịch và Giải Trí giao dịch trong sắc xanh với VJC (+0,87%), HVN (+0,47%), SKG (+1,23%), VTD (+0,85%)... nhóm cổ phiếu Bất Động Sản Dân Cư khởi sắc với trụ VHM (+1,47%), KDH (+0,67%), SCR (+0,17%)...

Ghi nhận trong phiên hôm nay, ngành Bán Lẻ chứng kiến nhiều mã phân hóa với FRT (+0,45%), PET (+0,36%), cổ phiếu DGW giao dịch trong sắc vàng (0%) trong khi MWG (-0,43%)...Nhóm ngành Dầu Khí điều chỉnh với BSR (-1%), PLX (-1,21%), PVD (-1,09%)... Đa số cổ phiếu ngành Thép có một phiên giao dịch giảm điểm, cụ thể là HPG (-0,39%), HSG (-0,48%), VGS (-1,34%), SMC (-1,81%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2409 +4,7 điểm (+0,24%), đóng cửa tại 1.326,8 điểm. Chênh lệch +0,13 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2410 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ -7,07 điểm đến +1,33 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -1% so với phiên trước, và vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2409 đã đóng cửa trên vùng kháng cự 1.300 điểm bằng sự tích cực từ chỉ số VN30 (+3,13 điểm tương ứng +0,24% hôm nay với sự đóng góp từ nhóm Ngân Hàng). Khối lượng mở OI hôm nay là 51.063 ít hơn so với phiên gần nhất là 55.962 cho thấy xu hướng giảm bớt các vị thế nắm giữ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Thị trường tiếp tục có phiên giao dịch biến động trong biên độ hẹp ở vùng 1.280 điểm, chịu áp lực bán cơ cấu khi hướng đến vùng giá quanh 1.290 điểm, phục hồi ở vùng 1.275 điểm dưới ảnh hưởng tích cực của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Kết phiên VN-INDEX tăng nhẹ 0,03 điểm lên mức 1.281,47 điểm. Khối lượng giao dịch giảm -11,69% so với phiên trước, khoảng 80% mức trung bình, một phần do tâm lý nhà đầu tư thận trọng trước kỳ nghỉ lễ. Trong khi VN30 vẫn tích cực dưới ảnh hưởng nhóm ngân hàng, tăng 3,13 điểm (0,24%) lên mức 1.326,67 điểm, trong vùng giá 1.325 điểm - 1.340 điểm tương ứng vùng đỉnh tháng 05, 07/2024.

Xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX duy trì tăng trưởng, tuy nhiên vẫn đang chịu áp lực bán cơ cấu danh mục trong vùng giá 1.280 điểm - 1.300 điểm, là vùng kháng cự rất mạnh đỉnh giá các tháng 03, 06 và 07/2024 sau giai đoạn tăng điểm tốt từ vùng giá 1.220 - 1.230 điểm. Trường hợp tích cực, trong phiên VN-INDEX sẽ tiếp tục rung lắc điều chỉnh về quanh vùng giá 1.270 điểm - 1.275 điểm và tiếp tục kiểm tra lại vùng giá 1.300 điểm trong tuần tiếp theo với hỗ trợ luân chuyển của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, hoặc vẫn có thể chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá 1.250 điểm - 1.260 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023 cũng như khoảng trống tăng giá của phiên giao dịch ngày 19/08/2024. Điểm tích cực là áp lực điều chỉnh vẫn đang tương đối bình thường ở nhiều mã trong khi nhiều mã vẫn luân phiên phục hồi.

Xu hướng trung hạn vẫn duy trì tích lũy tích cực trong vùng 1.250 điểm - 1.255 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Trong đó 1.255 điểm là vùng giá cao nhất năm 2023, 1.300 điểm - 1.320 điểm là các vùng kháng cự rất mạnh, đỉnh giá tháng 06 - 08/2022 và đỉnh giá các tháng đầu năm 2024. Điểm cân bằng của kênh giá tích lũy này là quanh vùng 1.280 điểm.

Trong ngắn hạn, chúng tôi không khuyến nghị giải ngân mua đuổi khi VN-INDEX hướng đến vùng giá 1.280 điểm - 1.300 điểm. Khi thị trường đang phân hóa mạnh trong vùng giá này và đây không phải là vùng giá hấp dẫn, và VN-INDEX luôn chịu áp lực điều chỉnh mạnh trước đó. Nhà đầu tư ngắn trung hạn duy trì tỉ trọng hợp lý. Với các trường hợp tỉ trọng thấp, dưới trung bình, dòng tiền mới vẫn có thể cân nhắc chọn lọc các mã chưa phục hồi nhiều, có vùng giá tương đương VN-INDEX ở các thời điểm 1.230 điểm - 1.250 điểm trước đây. Mục tiêu là các mã cổ phiếu đầu ngành, có kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tích cực khi thị trường đang bắt đầu tháng 9/2024, tháng cuối quý III/2024.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/8/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
FPT	133.70	115-120	137-140	115	27.3	22.1%	24.2%	Theo dõi giải ngân
PVD	27.30	26-27	30-31	24	23.7	59.8%	-17.0%	Theo dõi giải ngân
GAS	83.40	79-80.5	90-92	74	17.5	25.0%	5.2%	Theo dõi giải ngân
MBB	24.85	23-24	27-28	22	6.1	-0.1%	23.2%	Theo dõi giải ngân
VHM	41.50	38-39	45-47	36	7.8	-13.5%	11.3%	Theo dõi giải ngân
GSP	13.15	12.8-13.5	15.5-16	12	8.1	62.6%	30.2%	Theo dõi giải ngân
HDG	28.15	27-28.5	32-33	26	14.2	-7.4%	110.0%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	16.11	16.8	26-28	15.5	-4.1%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	34.75	33.2	40-41	35	4.7%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	13.55	12.8	14.4-14.8	13	5.9%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	23.96	22.6	27-28	23	6.0%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ

Tăng trưởng tín dụng quá thấp, Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh chỉ tiêu

Theo Ngân hàng Nhà nước, tính đến ngày 26.8, tín dụng toàn hệ thống tăng 6,63% so với cuối năm 2023, thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu định hướng đầu năm. Từ đầu năm 2024, Ngân hàng Nhà nước đã giao toàn bộ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các tổ chức tín dụng (TCTD) ở mức khoảng 15% đề ra tại Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 15.1. Theo đó, kể từ ngày 28.8, TCTD có tốc độ tăng trưởng tín dụng năm 2024 đạt từ 80% chỉ tiêu Ngân hàng Nhà nước đã thông báo đầu năm 2024 sẽ được chủ động điều chỉnh tăng thêm dư nợ tín dụng dựa trên cơ sở điểm xếp hạng của TCTD. Việc bổ sung hạn mức này là sự chủ động của Ngân hàng Nhà nước mà các TCTD không cần phải đề nghị.

Trung Quốc đóng cửa hàng chục nghìn trường mẫu giáo vì các cặp đôi "ngại đẻ": Hội chuông báo động khi tỷ lệ sinh tụt dốc không phanh

20.000 trường học đóng cửa trong 2 năm, Trung Quốc vội vã tìm phương án giải quyết trước viễn cảnh lực lượng lao động sụt giảm. Tháng 7 vừa qua, Bắc Kinh đã vạch ra kế hoạch chi tiết cho tương lai của đất nước với lời kêu gọi cấp bách về tỷ lệ sinh đang giảm. Trong số các hướng dẫn chính sách mới của Trung Quốc, có thể thấy những quyết sách như "cải thiện chính sách hỗ trợ sinh con và các ưu đãi để xây dựng một xã hội thân thiện với việc sinh con" và "giảm hiệu quả chi phí sinh nở, nuôi dạy trẻ em và giáo dục". Theo một báo cáo được công bố vào tháng 2 bởi Viện nghiên cứu dân số Yuwa, một nhóm nghiên cứu có trụ sở tại Bắc Kinh, chi phí trung bình để nuôi dạy một đứa trẻ từ khi sinh ra đến 18 tuổi là 6,3 lần GDP bình quân đầu người. Trong số 13 quốc gia mà họ so sánh tỷ lệ này, chỉ có Hàn Quốc có con số cao hơn, ở mức 7,79. Con số này là 2,08 lần ở Úc, 4,11 lần ở Mỹ và 4,26 lần ở Nhật Bản.

Trình Chính phủ hàng loạt nghị định liên quan đến tiền lương, các loại trợ cấp

Chính phủ giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy định chính sách tiền lương đối với người lao động khu vực doanh nghiệp; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công, và trợ cấp xã hội... Đây là nội dung đáng chú ý tại Quyết định số 918/QĐ-TTg vừa được Phó Thủ tướng Lê Thành Long ký ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 83-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 142/2024/QH15 về cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội.

Thủ tướng chỉ đạo các biện pháp mạnh mẽ quyết tâm gỡ 'Thẻ vàng' IUU

Thứ nhất, giám sát, quản lý chặt chẽ các đội tàu, không để vi phạm IUU và dứt điểm xử lý tàu cá 3 không (không đăng ký, không đăng kiểm, không cấp phép); thứ hai, rà soát, phân loại, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vi phạm hành chính thì xử lý hành chính, vi phạm hình sự thì xử lý hình sự; thứ ba, đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, giám sát, truy xuất nguồn gốc và xử lý nếu vi phạm. Thủ tướng nêu rõ, nếu địa phương nào không có sự chuyển biến trong thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU trong thời gian tới, tiếp tục để xảy ra các sai phạm, không hoàn thành các nhiệm vụ được giao, Bí thư, Chủ tịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải chịu trách nhiệm trước Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.



TIN DOANH NGHIỆP

DIC Corp (DIG) chính thức lên tiếng sau kết luận của Thanh tra Chính phủ

"Dưới góc độ doanh nghiệp, Tập đoàn DIC nhận thức rõ hoạt động thanh kiểm tra của Thanh tra Chính phủ nói riêng và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nói chung góp phần giúp doanh nghiệp xây dựng và củng cố hệ thống điều hành, quản trị doanh nghiệp theo đúng chủ trương của Đảng, Nhà nước và Pháp luật. Tập đoàn DIC khẳng định luôn theo đuổi tôn chỉ và nguyên tắc hoạt động thượng tôn pháp luật, minh bạch, trung thực, bảo vệ quyền lợi của Quý cổ đông và khách hàng. Cũng qua Thông cáo này, Tập đoàn DIC thông tin chính thức, cụ thể liên quan đến Kết luận Tthanh tra của Thanh tra Chính phủ. Trong ngày 28/08/2024, một số trang tin điện tử đăng tải không đầy đủ về Kết luận Thanh tra dẫn đến nhiều loạn thông tin, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cổ phiếu DIG nói riêng và thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung. Vì vậy, Tập đoàn DIC đề nghị Quý cổ đông bình tĩnh, chọn lọc thông tin, để bảo toàn lợi ích của mình và tiếp tục đồng hành với doanh nghiệp như thời gian qua.", thông cáo báo chí của DIC Corp nêu".

Quỹ iShares ETF loại DBD, chỉ còn giữ 1 mã cổ phiếu Việt

Từ 19-26/08/2024, iShares Frontier & Select EM ETF (iShares ETF) - quỹ ETF chuyên tập trung vào các cổ phiếu thị trường cận biên và mới nổi - bán nốt lượng cổ phiếu DBD đang nắm giữ. Danh mục thời điểm này chỉ 1 mã cổ phiếu Việt, trong bối cảnh chuẩn bị đóng quỹ. Mã cổ phiếu Việt duy nhất còn lại trong danh mục của iShares ETF là VND, với 161,747 cp. Giá trị tổng tài sản thời điểm ngày 26/08 chỉ còn gần 227 triệu USD, giảm so với mức 231 triệu USD ghi nhận vào ngày 19/08. Quỹ iShares ETF đã liên tục bán mạnh cổ phiếu Việt kể từ ngày 11/06/2024, khi gã khổng lồ quản lý tài sản BlackRock thông báo Quỹ ETF sẽ ngừng giao dịch, không còn chấp nhận các lệnh tạo và mua lại chứng chỉ quỹ sau khi thị trường đóng cửa ngày 31/03/2025. Thông báo cũng nhấn mạnh lộ trình có thể thay đổi.

CSC: Vợ ông Nguyễn Đỗ Lăng muốn bán 1 triệu cổ phiếu CSC, dự thu triệu USD

Hiện tại, với 4,68 triệu cổ phiếu CSC đang nắm giữ, bà Huỳnh Thị Mai Dung là cổ đông lớn thứ hai tại COTANA, chỉ sau Chủ tịch HĐQT Đào Ngọc Thanh. Mới đây, bà Huỳnh Thị Mai Dung đã đăng ký bán 1 triệu cổ phiếu của Công ty CP Tập đoàn COTANA (HNX: CSC) trong thời gian từ 29/8-28/9/2024. Theo đó, vị này sẽ giảm khối lượng cổ phiếu nắm giữ từ mức 4,68 triệu đơn vị (tương đương tỷ lệ sở hữu 12,51%) xuống còn hơn 3,68 triệu đơn vị (tỷ lệ 9,84%).

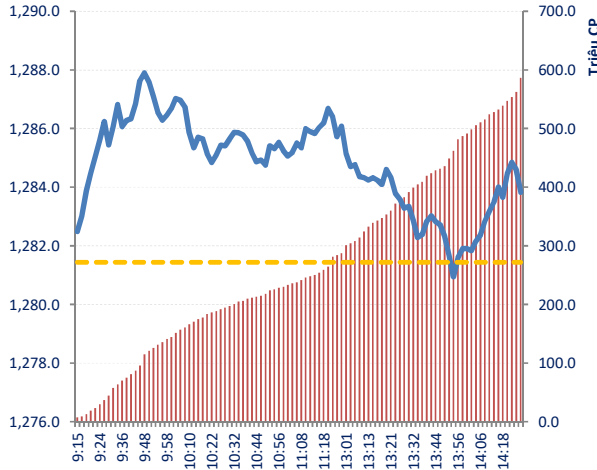
VPB: Một lãnh đạo VPBank vừa mua xong lượng lớn cổ phiếu VPB

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank - Mã: VPB) vừa công bố kết quả giao dịch của bà Phạm Thị Nhung, Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Thường trực. Theo đó, bà Nhung đã hoàn tất việc mua 5 triệu cổ phiếu thông qua phương thức khớp lệnh. Giao dịch này được thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 1/8 đến ngày 26/8. Sau khi mua thêm 5 triệu cổ phiếu, bà Nhung đã nâng tổng số cổ phần VPB sở hữu từ 1,1 triệu đơn vị lên gần 6,1 triệu đơn vị, tương đương 0,0765% vốn điều lệ ngân hàng.

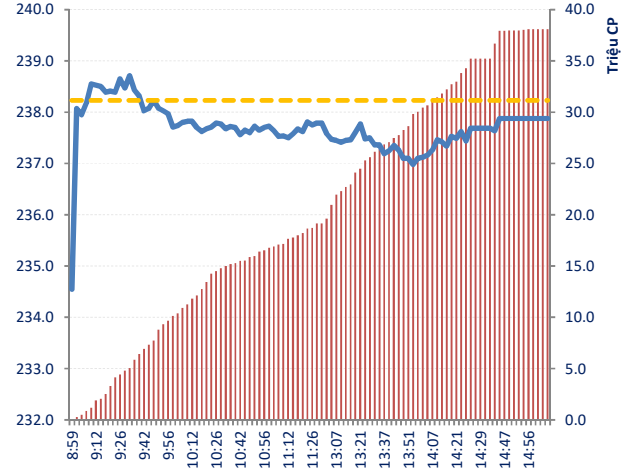


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

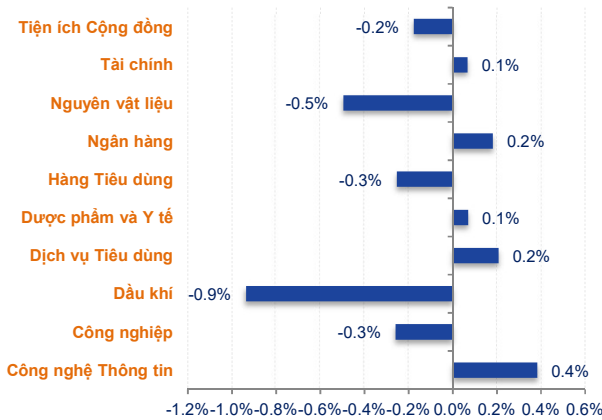
KLGD và VN-Index trong phiên



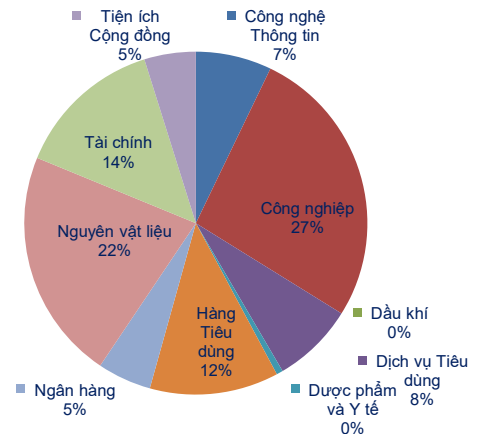
KLGD và HNX-Index trong phiên



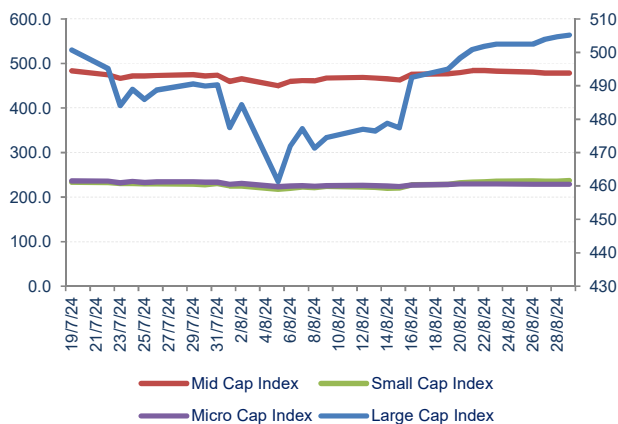
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



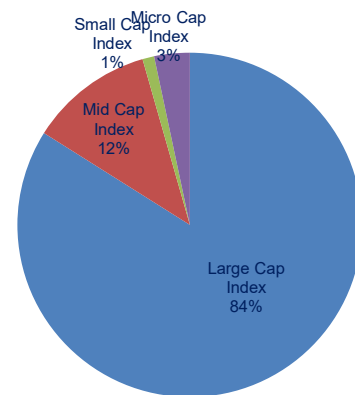
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	3,662,700	HPG	5,033,779
2	TPB	1,060,701	VRE	4,367,060
3	DXG	877,000	VPB	2,279,900
4	FPT	843,988	TCB	1,990,000
5	VND	756,800	VCI	1,920,200

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	309,600	LAS	180,700
2	IDC	196,000	API	88,600
3	SHS	128,700	TNG	87,687
4	CEO	64,749	DTD	56,145
5	IDV	61,300	VFS	55,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VIX	12.05	12.15	↑	0.83%	54,515,500
MSB	11.80	11.55	↓	-2.12%	28,304,300
STB	29.55	30.45	↑	3.05%	25,493,800
VPB	18.95	18.95	⇒	0.00%	24,001,502
MBB	24.65	24.85	↑	0.81%	22,757,901

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHS	16.40	16.40	⇒	0.00%	3,734,608
DL1	7.20	7.00	↓	-2.78%	3,100,243
GKM	36.00	36.00	⇒	0.00%	2,560,000
CEO	16.50	16.20	↓	-1.82%	2,557,515
HKT	9.60	9.30	↓	-3.12%	1,959,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDC	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%
SGR	37.70	40.30	2.60	↑ 6.90%
FUCVREIT	5.85	6.25	0.40	↑ 6.84%
TTE	13.70	14.55	0.85	↑ 6.20%
SPM	11.40	12.10	0.70	↑ 6.14%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLA	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
TTL	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
DNC	55.00	60.50	5.50	↑ 10.00%
CTP	19.10	21.00	1.90	↑ 9.95%
WCS	256.50	282.00	25.50	↑ 9.94%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
OCB	14.35	12.00	-2.35	↓ -16.38%
PMG	7.36	6.86	-0.50	↓ -6.79%
VCA	9.21	8.70	-0.51	↓ -5.54%
MDG	12.00	11.35	-0.65	↓ -5.42%
QCG	6.39	6.05	-0.34	↓ -5.32%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIC	26.90	24.30	-2.60	↓ -9.67%
BXH	18.70	16.90	-1.80	↓ -9.63%
SJ1	11.80	10.70	-1.10	↓ -9.32%
VE1	4.50	4.10	-0.40	↓ -8.89%
SDC	8.30	7.60	-0.70	↓ -8.43%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	54,515,500	7.6%	793	15.2	1.1
MSB	28,304,300	14.8%	1,820	6.5	0.9
STB	25,493,800	17.6%	4,340	6.8	1.1
VPB	24,001,502	8.7%	1,529	12.4	1.1
MBB	22,757,901	21.6%	4,072	6.1	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	3,734,608	5.7%	688	23.8	1.2
DL1	3,100,243	3.5%	464	15.5	0.5
GKM	2,560,000	18.0%	2,075	17.3	3.3
CEO	2,557,515	2.6%	304	54.3	1.4
HKT	1,959,900	1.5%	173	55.4	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FDC	↑ 6.9%	-0.1%	(15)	-	1.1
SGR	↑ 6.9%	8.2%	1,259	30.0	2.5
FUCVREIT	↑ 6.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
TTE	↑ 6.2%	3.1%	340	40.3	1.2
SPM	↑ 6.1%	-0.1%	(72)	-	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VLA	↑ 10.0%	-18.8%	(2,175)	-	1.1
TTL	↑ 10.0%	2.3%	353	19.8	0.5
DNC	↑ 10.0%	37.3%	5,245	10.5	3.7
CTP	↑ 9.9%	0.0%	1	14,392.6	1.6
WCS	↑ 9.9%	32.9%	29,446	8.7	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	3,662,700	17.6%	4,340	6.8	1.1
TPB	1,060,701	14.1%	2,145	8.3	1.1
DXG	877,000	1.2%	272	58.2	0.7
FPT	843,988	23.3%	4,890	27.3	5.9
VND	756,800	14.5%	1,848	8.3	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	309,600	6.8%	1,932	20.8	1.4
IDC	196,000	30.1%	5,573	10.9	3.3
SHS	128,700	5.7%	688	23.8	1.2
CEO	64,749	2.6%	304	54.3	1.4
IDV	61,300	20.3%	4,629	8.1	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	509,166	19.5%	5,962	15.3	2.8
BID	282,742	18.1%	4,006	12.4	2.1
FPT	194,678	23.3%	4,890	27.3	5.9
GAS	192,467	16.4%	4,760	17.6	2.7
CTG	187,413	15.7%	3,782	9.2	1.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	20,097	30.1%	5,573	10.9	3.3
PVS	19,214	6.8%	1,932	20.8	1.4
MBS	15,427	14.4%	1,670	16.9	2.4
HUT	15,351	0.5%	71	242.8	1.3
THD	13,706	3.0%	450	79.1	3.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NHA	3.00	10.4%	1,098	23.9	2.3
AGM	2.93	-520.1%	(13,876)	-	-
ST8	2.91	6.3%	686	11.4	0.7
RDP	2.74	-10.5%	(938)	-	0.4
VOS	2.58	25.1%	3,140	5.3	1.1

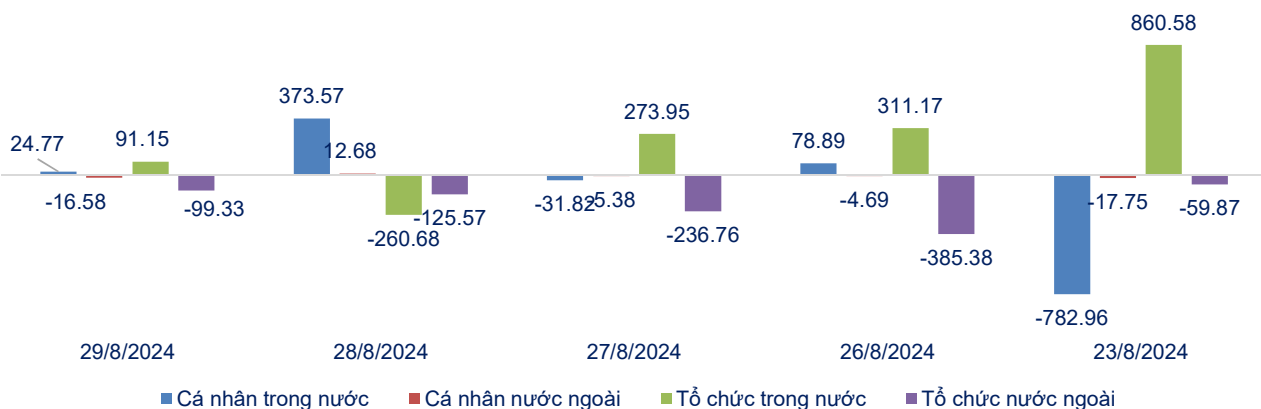
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
IDJ	3.00	6.1%	720	9.4	0.6
API	2.77	-6.2%	(687)	-	0.8
TKG	2.60	2.9%	294	8.2	0.2
DTD	2.49	9.0%	1,965	13.2	1.2
HMR	2.46	8.7%	1,149	9.0	0.8



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NGĐT

Giá trị ròng theo loại hình NGĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	146.37	10.7%	1,746	14.7	1.5
VCI	108.40	9.8%	1,780	26.8	2.4
EIB	76.85	9.8%	1,273	14.7	1.4
VRE	74.96	11.7%	1,975	9.9	1.1
MSB	64.57	14.8%	1,820	6.5	0.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-149.56	23.3%	4,890	27.3	5.9
STB	-80.06	17.6%	4,340	6.8	1.1
VCB	-67.77	19.5%	5,962	15.3	2.8
ACB	-48.52	22.9%	3,676	6.7	1.5
VIX	-42.91	7.6%	793	15.2	1.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	8.34	23.3%	4,890	27.3	5.9
POW	1.70	3.2%	467	29.2	0.9
BID	1.53	18.1%	4,006	12.4	2.1
VNM	1.26	27.0%	4,636	15.9	4.0
E1VFN30	0.76	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCI	-7.26	9.8%	1,780	26.8	2.4
TMS	-7.19	5.2%	1,545	31.7	1.6
TCB	-4.60	16.0%	3,048	7.5	1.2
CDC	-3.39	7.0%	1,122	16.3	1.0
SSI	-2.46	12.0%	1,892	18.0	2.1

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	51.19	16.0%	3,048	7.5	1.2
ACB	48.52	22.9%	3,676	6.7	1.5
VIX	42.48	7.6%	793	15.2	1.1
VPB	41.27	8.7%	1,529	12.4	1.1
FPT	37.10	23.3%	4,890	27.3	5.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	-79.01	9.8%	1,273	14.7	1.4
MSB	-65.70	14.8%	1,820	6.5	0.9
MWG	-42.40	8.9%	1,507	46.1	3.8
STB	-31.60	17.6%	4,340	6.8	1.1
MBB	-30.01	21.6%	4,072	6.1	1.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	112.93	17.6%	4,340	6.8	1.1
FPT	104.13	23.3%	4,890	27.3	5.9
MWG	43.78	8.9%	1,507	46.1	3.8
VCB	37.76	19.5%	5,962	15.3	2.8
FRT	33.78	-3.2%	(414)	-	13.4

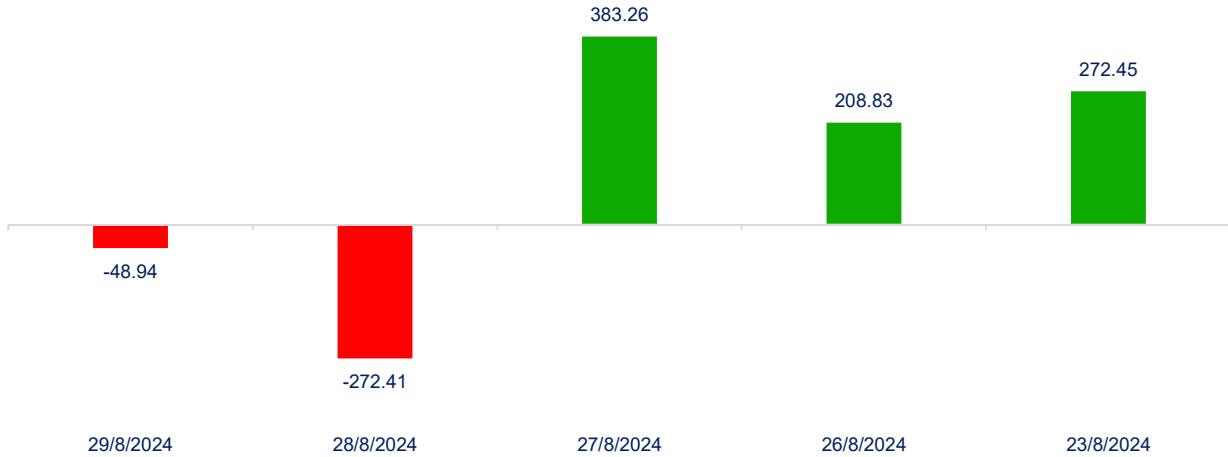
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-128.83	10.7%	1,746	14.7	1.5
VRE	-84.10	11.7%	1,975	9.9	1.1
VCI	-83.00	9.8%	1,780	26.8	2.4
VPB	-43.25	8.7%	1,529	12.4	1.1
TCB	-41.42	16.0%	3,048	7.5	1.2

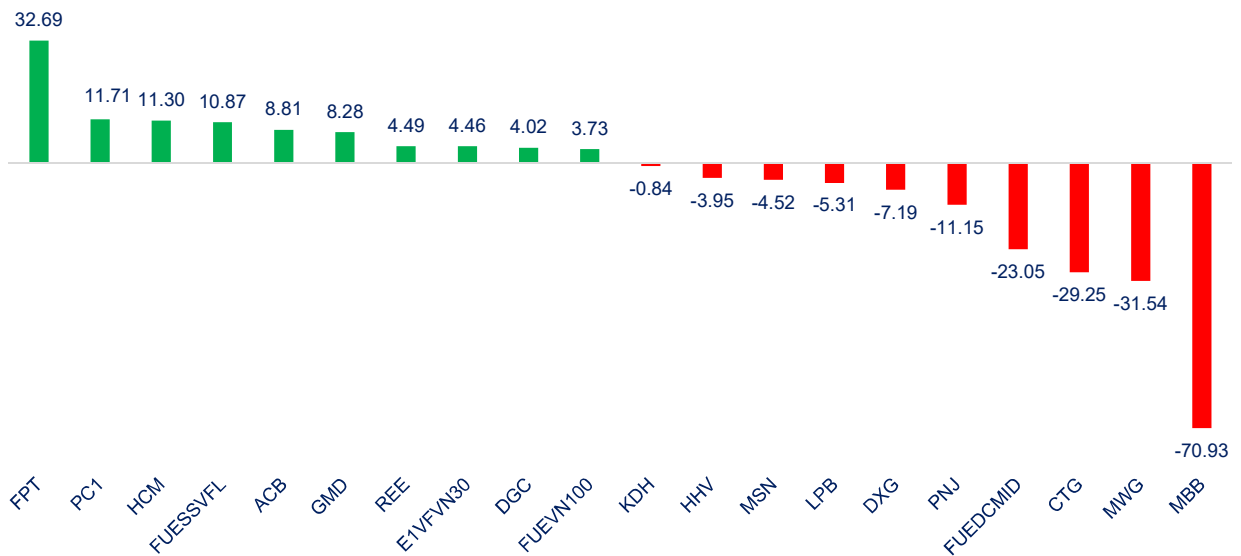


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
